

Số: 27 /NASCO-CBTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài (NASCO);

Trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội;

Điện thoại: 024. 38840085;

Fax: 024. 38865555

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Việt Phương

Địa chỉ: Số 8 ngách 117/20 Nguyễn Sơn, Gia Thụy, Long Biên, Tp Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại (di động, cơ quan, fax):

Di động:

CQ: 024. 38840668;

Fax: 024. 38865555

Loại công bố thông tin: Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2022.

(Báo cáo thường niên số 26 /BC-NASCO-BTK ngày 16/03/2023 kèm theo)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html> vào ngày 16/03/2023.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Người công bố thông tin
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, BTK



Trần Việt Phương



CÔNG TY CP DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG
SÂN BAY NỘI BÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 26 / BC-NASCO-BTK

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN Năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài
Tên viết tắt	NASCO
Tên tiếng Anh	Noibai Airport Services Joint Stock Company
Giấy phép đăng ký kinh doanh	Số 0100108254 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/04/2006 và thay đổi lần thứ 11 ngày 14/09/2018
Vốn điều lệ	83.157.640.000 đồng (Tám mươi ba tỷ một trăm lăm bảy nghìn sáu trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).
Trụ sở chính	Sân Bay Quốc Tế Nội Bài - Xã Phú Minh – Huyện Sóc Sơn - Hà Nội
Điện thoại	(84.24) 3884 0085
Fax	(84.24) 3886 5555
Email	info@nasco.vn
Website	http://www.nasco.com.vn
Logo	
Mã chứng khoán	NAS
Nơi đăng ký giao dịch	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Khối lượng đang NY	8.315.764 cổ phiếu
Ngày niêm yết đầu tiên	25/01/2017

* Quá trình hình thành và phát triển

Ngày tháng	Sự kiện tiêu biểu
01/01/1993	Tiền thân của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài là doanh nghiệp Nhà nước mang tên Công ty Dịch vụ Cùm cảng Hàng không sân bay miền Bắc (tên giao dịch tiếng Anh là NORTHERN AIRPORT SERVICES COMPANY, viết tắt là NASCO) được thành lập và chính thức đi vào hoạt động.
05/1995	Công ty được đổi tên thành Công ty Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (NOIBAI AIRPORT SERVICES COMPANY – NASCO), trở thành doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Hàng không Việt Nam.
2005	Theo quyết định số 3978/QĐ-BGTVT ngày 21/10/2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải, NASCO được cổ phần hóa và chuyển thành Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài (Tên giao dịch tiếng Anh là NOIBAI AIRPORT SERVICES JOINT STOCK COMPANY, viết tắt là NASCO).
07/06/2007	Trở thành Công ty đại chúng.
Tháng 7/2009	Tăng vốn điều lệ lên 69.298.640.000 đồng thông qua phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
13/08/2009	Sau khi hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, NASCO được Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam ký quyết định trao tặng Huân chương lao động hạng nhì.
Tháng 10/2010	Tăng vốn điều lệ lên 83.157.640.000 đồng thông qua phát hành chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
Từ năm 2017 đến nay	8.315.764 cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ hàng không sân bay Nội Bài chính thức giao dịch trên thị trường UPCOM với giá tham chiếu 28.000 đồng/ cổ phiếu.

- Các sự kiện khác: Công ty hợp tác kinh doanh dịch vụ với nhiều đối tác lớn như: Ngân hàng VPBank (năm 2018), Ngân hàng SHB (năm 2020), thương hiệu Starbuck (năm 2018), Ngân hàng Nam Á (Năm 2022).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Ngành nghề kinh doanh chính: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, chi tiết: Hoạt động dịch vụ mặt đất cảng hàng không:

+ Vận chuyển hành khách, hàng hóa trong sân đỗ máy bay;

+ Dịch vụ vận tải mặt đất; Dịch vụ vận chuyển hàng hoá;

+ Kinh doanh các dịch vụ phục vụ khách đi máy bay của các hãng hàng không trong nước và quốc tế;

+ Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ khách xuất, nhập, quá cảnh;

- Địa bàn kinh doanh:

Hiện tại Nasco hoạt động chủ yếu tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài với các sản phẩm dịch vụ như:

+ Dịch vụ Phục vụ khách hạng Thương gia, khách VIP/CIP cho VietnamAirlines, các Hãng hàng không và các đối tác là các Ngân hàng, các Tập đoàn kinh tế tại Cảng Hàng không quốc tế Nội Bài;

+ Dịch vụ thương mại, tổng hợp: Kinh doanh hàng bách hóa, mỹ nghệ, dịch vụ nhà hàng ăn uống, giải khát,... phục vụ khách đi máy bay qua Cảng hàng không;

+ Dịch vụ vận tải ô tô: Vận chuyển hành khách bằng xe ô tô trong sân đỗ máy bay, phục vụ người lao động của các đơn vị làm việc tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài và hành khách có nhu cầu khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản sửa đổi, bổ sung và Điều lệ Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty. Mô hình quản trị của Công ty gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Tổng Giám đốc.

❖ Đại hội đồng cổ đông

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

❖ Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý trực tiếp tại Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật; có toàn quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ những vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;

❖ Ban kiểm soát

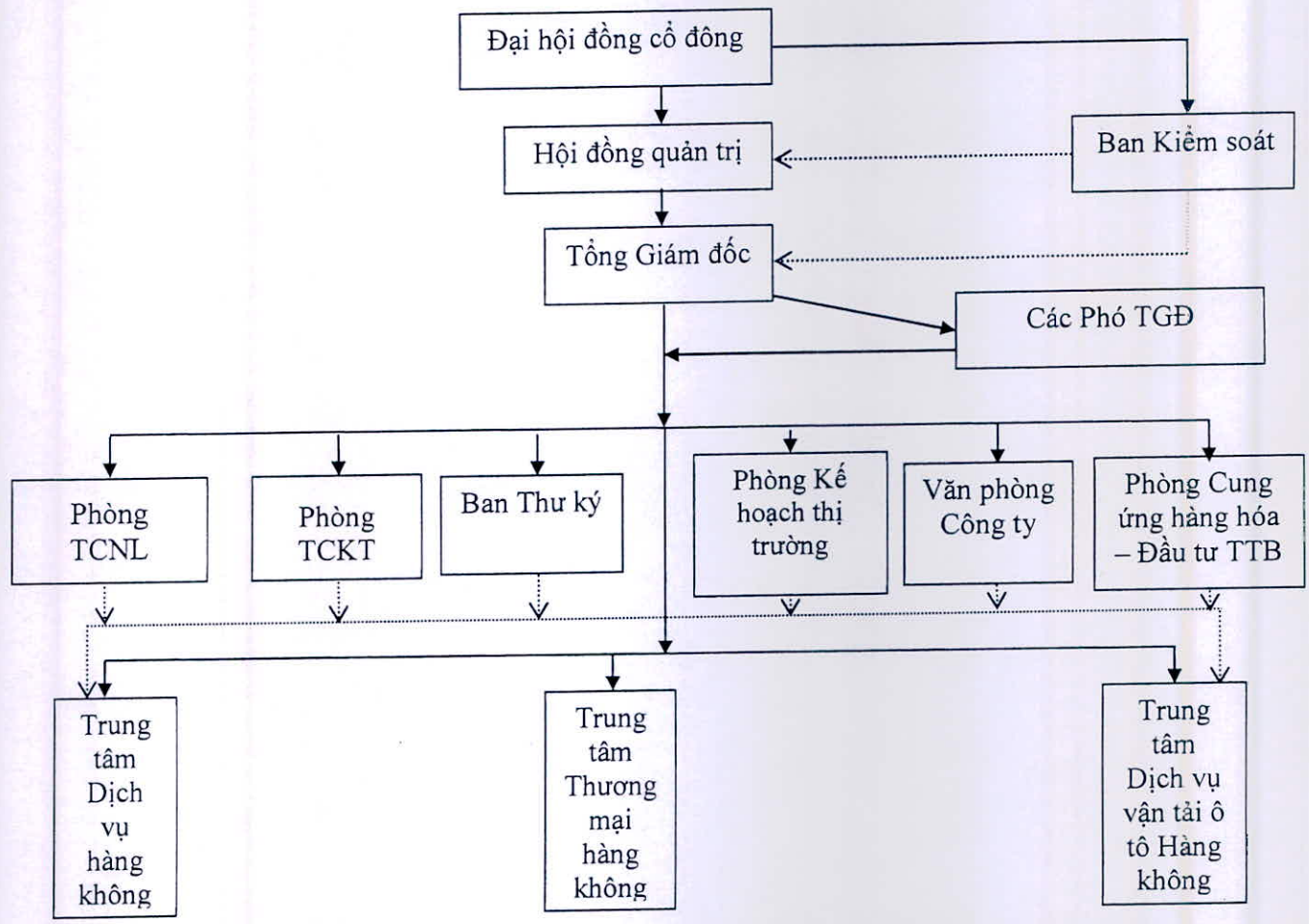
Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; thông báo kết quả kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cho Đại hội đồng cổ đông và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Điều lệ Công ty.

❖ Ban Tổng Giám đốc

Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:





Năm 2022, NASCO có 05 phòng chức năng, 01 Ban Thư ký và 03 Trung tâm trực thuộc, cụ thể:

a. Phòng Tổ chức nguồn lực

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực tổ chức và phát triển nguồn nhân lực; quản trị hành chính doanh nghiệp; có chức năng nhiệm vụ:

- + Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty về cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty, tổ chức hoạt động các đơn vị trực thuộc và công tác nhân sự của công ty;
- + Lên kế hoạch tuyển dụng và phát triển nhân lực;
- + Quản lý tài liệu, hồ sơ liên quan đến người lao động;
- + Công tác lao động tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, bảo hộ lao động;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

b. Phòng Tài chính kế toán

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực tài chính và kế toán; có chức năng nhiệm vụ:

- + Công tác tài chính, kế toán;
- + Công tác quản lý tài sản, nguồn vốn;
- + Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ;



- + Công tác quản lý chi phí và thu hồi công nợ;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

c. Phòng Kế hoạch - Thị trường

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc về lĩnh vực thị trường và kế hoạch kinh doanh, có chức năng nhiệm vụ:

- + Xây dựng chiến lược kinh doanh và phát triển thị trường;
- + Công tác xây dựng kế hoạch hàng năm, kế hoạch trung hạn và dài hạn;
- + Công tác phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD;
- + Công tác quản lý theo dõi hợp đồng kinh tế;
- + Công tác xây dựng định mức, định lượng của Công ty;
- + Công tác xây dựng giá thành sản phẩm, dịch vụ.
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

d. Phòng Cung ứng hàng hóa đầu tư trang thiết bị

Là đơn vị tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc đảm bảo việc cung ứng hàng hóa cho các đơn vị kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư theo phân cấp, có chức năng, nhiệm vụ sau:

- + Thực hiện công tác về cung ứng hàng hóa;
- + Thực hiện việc khai thác, cung ứng các nguồn hàng, sản phẩm dịch vụ, hàng hóa, thực phẩm, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- + Thực hiện thủ tục xuất, nhập khẩu; cung ứng hàng hóa;
- + Quản lý, bảo quản kho tàng;
- + Thực hiện công tác về đầu tư mua sắm trang thiết bị;
- + Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

e. Ban Thư ký Công ty

Ban Thư ký Công ty có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT và Tổng Giám đốc trong việc tổ chức triệu tập họp ĐHĐCĐ, họp HĐQT và các nội dung công việc liên quan đến quản trị Công ty theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nhiệm vụ của Ban Thư ký được quy định tại Điều 33, Điều lệ Công ty. Cụ thể Ban Thư ký Công ty có các nhiệm vụ sau:

- + Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- + Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- + Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- + Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- + Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

- + Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- + Ngoài ra, Thư ký công ty còn có nghĩa vụ khác như sau:
- + Là người giúp việc trực tiếp cho Hội đồng quản trị;
- + Soạn thảo các văn bản, tờ trình liên quan đến nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;
- + Hỗ trợ cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- + Triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- + Thực hiện các công việc khác do Hội đồng quản trị;
- + Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

f. Văn phòng Công ty

Là cơ quan tham mưu giúp việc cho Ban chấp hành Đảng bộ Công ty, Tổng Giám đốc, Ban chấp hành công đoàn và Đoàn thanh niên Công ty, có chức năng, nhiệm vụ:

- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác Văn phòng;
- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đoàn thanh niên;
- + Thực hiện các nhiệm vụ về công tác đảng;
- + Tổ chức, quản lý theo dõi kiểm tra các công tác liên quan đến trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh...

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

g. Trung tâm Dịch vụ Hàng không:

+ Kinh doanh dịch vụ phục vụ phòng chờ đối với khách hạng nhất, hạng thương gia, hành khách TRANSIT, TRANSFER và khách hàng thường xuyên đi máy bay của hãng hàng không quốc gia, các hãng hàng không trong nước, quốc tế và các tập đoàn kinh tế tại sân bay quốc tế Nội Bài, các sân bay địa phương.

+ Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, ăn uống, giải khát.

+ Chế biến hàng chuyển bán, hàng tự chế, thực phẩm đồ uống; suất ăn phục vụ hành khách đi máy bay, phục vụ hành khách chậm nhờ chuyển.

+ Mua nguyên liệu, thực phẩm, hàng chuyển bán, hàng tự chế, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh của Trung tâm.

+ Kinh doanh dịch vụ đón tiễn khách, du lịch và bán vé máy bay.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

h. Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không:

+ Kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách nội tỉnh, liên tỉnh bằng ô tô.

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển hành khách bằng phương tiện chuyên dụng trong sân đỗ tàu bay.

+ Kinh doanh dịch vụ vận chuyển bằng ô tô đưa, đón người lao động đi làm việc tại sân bay.

+ Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô các loại, xe đặc chủng liên quan đến vận tải hàng không và xe có động cơ khác.

+ Hợp tác kinh doanh với các đối tác trong lĩnh vực vận tải và sửa chữa phương tiện vận tải.

+ Mua nhiên liệu, vật tư, phụ tùng thay thế phục vụ hoạt động vận tải của Công ty, quản lý bảo quản kho vật tư, phụ tùng.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

i. Trung tâm Thương mại Hàng không:

+ Mua, thực hiện các thủ tục liên quan đến việc xuất nhập khẩu hàng miễn thuế và thanh khoản tờ khai;

+ Kinh doanh hàng miễn thuế phục vụ hành khách xuất cảnh, nhập cảnh;

+ Kinh doanh hàng bách hóa, đồ dùng cá nhân và gia đình, hàng lưu niệm, đồ thủ công mỹ nghệ, đồ trang sức bằng vàng, đá quý; mua bán thuốc lá nội, rượu, bia, nước giải khát, hàng công nghệ phẩm, đồ lương thực, thực phẩm, hàng nông, lâm, thủy, hải sản (gọi chung là hàng hóa);

+ Hợp tác kinh doanh hàng miễn thuế, hàng chuyên bán, hàng tự chế, hàng thực phẩm, đồ uống;

+ Mua hàng hóa, vật tư, thiết bị và công cụ kinh doanh nhỏ lẻ phục vụ trực tiếp cho các lĩnh vực kinh doanh Trung tâm;

+ Dịch vụ đóng gói hành lý, hàng hóa cho hành khách đi máy bay;

+ Quản lý, bảo quản kho hàng miễn thuế;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết

* Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO	Sân bay Quốc tế Nội Bài xã Phú Minh Huyện Sóc Sơn Thành phố Hà Nội	117.500.000.000	49,12%	Vận chuyển hàng hóa

Công ty liên kết

Tên công ty	Trụ sở chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ vốn góp thực tế	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần Taxi NASCO	Sân bay Quốc tế Nội Bài, Phú Minh, Sóc Sơn, Hà Nội	8.000.000.000	16%	Vận tải hành khách

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Xây dựng và phát triển Công ty trở thành doanh nghiệp cung cấp chất lượng dịch vụ sân bay hàng đầu cho các Hãng hàng không nội địa, quốc tế và khách hàng tại Cảng Hàng không Quốc tế Nội Bài;

- Mục tiêu nâng tầm chất lượng dịch vụ và luôn hướng đến khách hàng sử dụng dịch vụ trên quan điểm Khách hàng chính là trung tâm, là động lực để công ty phát triển các sản phẩm – dịch vụ hoàn hảo nhất;

- Luôn hành động vì lợi ích của khách hàng, của đối tác và thu nhập, phúc lợi xã hội của người lao động;

- Luôn cập nhật, thích nghi và nâng cao tính cạnh tranh để khẳng định, gia tăng thị phần và nâng cao vị thế của Doanh nghiệp

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* Về chiến lược kinh doanh

- Nâng cao chất lượng, giữ vững và tiếp tục tăng quy mô các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đồng thời, nghiên cứu và phát triển những ngành kinh doanh mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng

- Tổ chức lại hoạt động kinh doanh của các lĩnh vực kinh doanh kém có hiệu quả theo hướng:

+ Nghiên cứu, triển khai áp dụng thực tế các mô hình và phương thức kinh doanh mới theo xu thế hiện đại, hiện đại kết hợp với truyền thống tại các điểm kinh doanh mới được nhượng quyền để đáp ứng kịp thời sự thay đổi nhu cầu và phong các tiêu dùng của khách hàng tại Cảng hàng không tại Cảng HKQT Nội Bài, khắc phục hạn chế về lợi thế vị trí kinh doanh.

+ Tìm kiếm các đối tác hợp tác kinh doanh để nâng cao hiệu quả

- Đối với Công ty Cổ phần Taxi NASCO: Mở rộng kinh doanh dịch vụ Taxi, minibus và các dịch vụ gia tăng khác như: dịch vụ kê khai hải quan, dịch vụ đưa đón khách VIP.

- Đối với Công ty Cổ phần Giao nhận Hàng hóa NASCO: Phát triển mở rộng mạng lưới dịch vụ chuyển phát hàng hóa, liên kết với các đối tác nước ngoài để nối dài dịch vụ vận chuyển hàng hóa quốc tế. Triển khai các thủ tục pháp lý cần thiết để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng và khai thác các nhà ga hàng hóa tại các Cảng Hàng không sân bay trên cả nước.

* Về chiến lược đầu tư: Đầu tư cả chiều rộng và chiều sâu đảm bảo nguồn tài chính tăng trưởng bền vững và lành mạnh, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Định hướng về đầu tư:

+ Đầu tư cải tạo, mở rộng các điểm kinh doanh của Công ty tại khu vực nhà ga hành khách T1, T2 nhất là các điểm kinh doanh chủ chốt của Công ty;

+ Đầu tư thay thế trang thiết bị, công cụ dụng cụ, phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh đặc biệt là các phương tiện phục vụ khách trong sân đỗ tàu bay.

- Định hướng về chính sách vốn

Sử dụng tối đa các nguồn vốn hiện có từ vốn đầu tư của chủ sở hữu, các nguồn quỹ và lợi nhuận để lại chưa phân phối; các nguồn vốn ngắn hạn từ các nhà cung cấp; quản lý tốt công nợ. Trong trường hợp cần thiết có thể huy động thêm nguồn vốn vay thương mại, xã hội hóa nguồn vốn đầu tư;

Tăng vốn đầu tư chủ sở hữu (vốn điều lệ) thông qua phát hành cổ phiếu để đảm bảo cho hoạt động đầu tư của Công ty.

** Về chiến lược phát triển nguồn nhân lực*

Nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực ngoại ngữ cho cán bộ nhân viên, người lao động toàn công ty, xây dựng và phát triển thái độ phục vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp, hiệu quả nhằm xây dựng thương hiệu NASCO uy tín và chuyên nghiệp.

** Về chiến lược khoa học công nghệ:*

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý kinh doanh;

Tích cực ứng dụng công nghệ mới vào quá trình sản xuất, cung ứng dịch vụ nhằm giảm thời gian chờ đợi của khách hàng, nâng cao hình thức và chất lượng phục vụ.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Đối với NASCO, để có thể phát triển lâu dài và giữ vững vị thế là một trong những doanh nghiệp hàng đầu cung ứng dịch vụ cho khách đi tàu bay tại Cảng HKQT Nội Bài, Ban lãnh đạo Công ty xác định các chính sách phát triển bền vững là một trong những yếu tố mà Công ty cần tập trung và đẩy mạnh. Cụ thể, các chính sách phát triển bền vững được Công ty xác định như sau:

- Không ngừng nâng cao Chất lượng dịch vụ, đầu tư cải thiện cơ sở vật chất và mở rộng quy mô kinh doanh nhằm gia tăng lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ hoạt động trong ngành;

- Tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động của Công ty. Đảm bảo các quy trình cung ứng dịch vụ và xả thải được thực thi đúng quy định, không gây ảnh hưởng, ô nhiễm lên môi trường và người dân khu vực xung quanh Công ty;

- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty. Cập nhật và cải tiến các chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động;

- Tiếp tục triển khai các hoạt động trách nhiệm xã hội như: Phong trào đền ơn đáp nghĩa nhân ngày thương binh liệt sỹ 27/7, hỗ trợ và giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, thúc đẩy phát triển đời sống xã hội tại địa bàn nơi Công ty hoạt động.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro về kinh tế

Đại dịch Covid-19 ảnh hưởng sâu rộng đến bức tranh kinh tế thế giới từ năm 2020 đến nay. Đến đầu năm 2022, khi các quốc gia triển khai mạnh mẽ chiến lược tiêm chủng vắc-xin phòng Covid-19 đã giúp giảm nhanh số ca lây nhiễm và tử vong, tình hình kinh tế thế giới khởi sắc trở lại.

Chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn ở cả cung và cầu hàng hóa. Ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế tác động trực tiếp đến lao động, tiêu dùng, sức mua của người tiêu dùng sụt giảm đáng kể. Nền kinh tế Việt Nam là nền kinh tế có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng, vì thế chịu tác động trực tiếp từ đại dịch Covid-19, tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây gián đoạn chuỗi cung ứng và lưu chuyển thương mại, làm đình trệ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... Việc đánh giá tác động của đại dịch Covid-19 đối với các ngành sản xuất, thương mại của Việt Nam cho thấy rõ hơn những điểm hạn chế căn bản, như nội lực của các ngành sản xuất còn hạn chế, phụ thuộc lớn vào các chuỗi cung ứng nước ngoài, chưa tự chủ được về các yếu tố đầu vào của sản xuất trong nhiều ngành, dẫn đến tình trạng phụ thuộc phần lớn vào linh kiện, phụ kiện, nguyên liệu, vật liệu nhập khẩu từ nước ngoài và khiến cho giá trị gia tăng của các ngành công nghiệp nội địa thấp; việc nhập khẩu nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu cho sản xuất ở một số ngành phụ thuộc vào một số ít thị trường. Vì vậy, phát triển sản xuất - kinh doanh dễ bị tổn thương trước những biến động về chính trị - kinh tế - xã hội trong và ngoài nước.

Trong năm 2022, Việt Nam tiếp tục được hưởng lợi từ xu hướng dịch chuyển sản xuất từ Trung Quốc sang các Quốc gia châu Á và các Hiệp định thương mại tự do mới được ký kết. Tuy vậy, một số rủi ro có thể xuất phát từ việc nhu cầu thế giới phục hồi thấp hơn mức kỳ vọng. Tương tự, sự hồi phục kinh tế trong nước mong manh trước sự đe dọa của các biến chứng mới. Bên cạnh đó, gói kích thích kinh tế với quy mô hợp lý hướng vào đúng lĩnh vực giúp Việt Nam theo kịp tốc độ hồi phục của thế giới. Rủi ro nếu có là việc tốc độ hồi phục kinh tế thế giới chậm lại, kéo giảm tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu.

Những rủi ro kinh tế trên, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài nói riêng cũng không nằm ngoài sự tác động trên.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế sẽ là một trong những công cụ quan trọng để Công ty xây dựng các chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng, nhân sự, nguồn vốn trung và dài hạn. Chi số lạm phát cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua chi phí đầu vào như giá xăng dầu, giá nhân công và ảnh hưởng đến những khách hàng của Công ty.

5.2. Rủi ro về pháp luật

Sự thay đổi về chính sách, luật pháp như Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định khác liên quan đến ngành nghề có ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành và NASCO;

Là công ty đại chúng, hoạt động của Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Nội Bài chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật về Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng

khoản và các văn bản pháp luật khác, ngoài ra Công ty còn chịu ảnh hưởng từ pháp luật của những nước là thị trường của Công ty. Trong khi đó Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì ít nhiều cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của NASCO.

5.3 Rủi ro đặc thù

❖ Về thị trường vận tải hàng không

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, thị trường vận tải hàng không bị ảnh hưởng nghiêm trọng kể từ đầu năm 2020 đến nay. Mặc dù thị trường vận tải hàng không đã có sự phục hồi tuy nhiên tổng sản lượng khách vẫn không đạt so với trước dịch bệnh, nhất là sản lượng khách Quốc tế.

Năm 2022, thị trường hàng không nội địa Việt Nam ghi nhận tốc độ phục hồi nhanh hàng đầu thế giới. Tổng số lượng hành khách qua các Cảng hàng không Việt Nam ước đạt 100 triệu lượt so với 120 triệu lượt hành khách đạt được năm 2019 (thời điểm trước dịch).

Hiện tại Việt Nam có 4 hãng hàng không nội địa khai thác tới 49 đường bay nội địa tới những sân bay lớn ở Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Sài Gòn, Đà Lạt,... và nhiều đường bay quốc tế tới các nước ở khu vực châu Âu, châu Á, châu Úc, châu Mỹ, châu Phi. Năm 2022 các Hãng HK nội địa có tổng lượng hành khách vận chuyển ước đạt 55 triệu lượt.

Cũng theo thống kê Cục Hàng không Việt Nam, trong 12 tháng năm 2022, các hãng hàng không Việt Nam đã khai thác 312.841 chuyến bay. Có 32.260 chuyến bay bị chậm giờ, chiếm 10,3% số chuyến bay khai thác. Như vậy, số chuyến bay cất cánh đúng giờ (OTP) của toàn ngành hàng không trong năm qua đạt 280.581 chuyến bay, chiếm 89,7% tổng số chuyến bay..

Với lĩnh vực hoạt động chính là cung cấp dịch vụ hàng không vì vậy tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào tình hình phát triển của thị trường vận tải hàng không.

5.4. Rủi ro về lạm phát, lãi suất và tỷ giá

- Rủi ro lạm phát tăng sẽ dẫn đến tăng chi phí sản xuất kinh doanh trong khi giá hàng hoá lại bị ảnh hưởng bởi nhu cầu thị trường. Từ năm 2015 trở lại đây tỷ lệ lạm phát của Việt Nam tương đối ổn định, duy trì ở mức thấp, lạm phát duy trì dưới mức 4% do sự chỉ đạo, điều hành tích cực, có hiệu quả của Chính phủ. Năm 2022 chỉ số CPI tăng 3,15% so với năm 2021.

- Công ty có các giao dịch hoạt động tiền gửi và tiền vay đối với các tổ chức tín dụng trong nước. Khi có sự biến động tăng lãi suất, Công ty sẽ phải chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký kết. Tuy nhiên, rủi ro này đã được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

- Công ty có mua hàng hóa từ các nhà cung cấp ngoài nước để phục vụ hoạt động sản

xuất kinh doanh. Hoạt động kinh doanh của Công ty có dòng tiền thu vào và chi ra bằng đô la (USD) vì vậy khi tỷ giá hối đoái biến động làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty quản lý rủi ro ngoại tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến để lập kế hoạch cho các giao dịch trong tương lai bằng ngoại tệ.

5.5. Rủi ro khác

Có một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của nền kinh tế - xã hội nói chung, của Công ty nói riêng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

** Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:*

Trong năm 2022 cơ bản công ty đã hoàn thành việc tái cơ cấu mô hình tổ chức của Công ty để đưa vào hoạt động từ ngày 01/01/2023.

Năm 2022 là năm mà các lĩnh vực của Công ty có sự phục hồi sau thời gian bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tuy nhiên một số lĩnh vực có sản lượng khách phục hồi chậm nhất là các lĩnh vực kinh doanh tại nhà ga Quốc tế, các lĩnh vực này có doanh thu đạt thấp so với thời kỳ trước dịch bệnh (Năm 2019).

Trong kỳ Công ty tiếp tục tái cơ cấu lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo hướng hợp tác kinh doanh đối với các lĩnh vực kém hiệu quả nhằm nâng cao hiệu quả chung.

Ban lãnh đạo, đội ngũ cán bộ và người lao động trong công ty đã nỗ lực tăng cường áp dụng các giải pháp nâng cao doanh thu, tiết giảm chi phí, sử dụng hợp lý các nguồn lực, kết quả SXKD năm 2022 Công ty đã có lợi nhuận sau thuế 1,62 tỷ đồng, tăng cao so với thời gian dịch bệnh.

Trong năm 2022 Công ty cũng đã tăng quỹ tiền lương 6,6 tỷ so với kế hoạch (từ 49,14 tỷ đồng lên 55,75 tỷ đồng) nhằm cải thiện thu nhập cho người lao động sau thời gian dài bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh trên nguyên tắc hài hòa với lợi ích của Doanh nghiệp và các Cổ đông.

** Tình hình thực hiện so với kế hoạch:* So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/KH 2022	%TH 2022/ TH 2021
1	Tổng doanh thu	118,89	325,03	255,12	78,49%	214,59%
2	Lợi nhuận sau thuế	80,81	84,34	1,62	1,93%	

Tổng doanh thu năm 2022 là 255,12 tỷ đồng, đạt 78,49 % kế hoạch năm, tăng 114,59% so với cùng kỳ 2021; Lợi nhuận sau thuế là 1,62 tỷ đồng đạt 1,93% kế hoạch năm. Doanh thu và LNST năm 2022 không đạt kế hoạch do Công ty vẫn chưa hoàn thành thủ tục chuyển nhượng 1 triệu cổ phần của NCTS, dự kiến thu về 84 tỷ đồng. Trong trường hợp không tính yếu tố này doanh thu 2022 của Công ty đạt 105,84% kế hoạch, LNST đạt 476,5% kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trần Việt Phương	Tổng Giám đốc
2	Ông Phan Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Kế toán trưởng		
1	Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Miễn nhiệm ngày 31/10/2022
2	Ông Võ Đức Hiếu	Bổ nhiệm ngày 01/11/2022

* Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên trong Ban điều hành

• Ông Trần Việt Phương – Tổng Giám đốc

Họ tên	Trần Việt Phương
Năm sinh	1974
Chức vụ	Tổng Giám đốc
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	1.156.680 cổ phần của TCT Hàng không Việt Nam, chiếm 13,91% Vốn điều lệ
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	- Cán bộ Quản lý vốn của TCT Hàng không Việt Nam - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO

• Ông Phan Thanh Bình – Phó Tổng Giám đốc

Họ tên	Phan Thanh Bình
Năm sinh	1972

Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Học vấn	- Cử nhân ngành kinh tế ngoại thương – Đại học ngoại thương
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	Không

• Ông Võ Đức Hiếu – Kế toán trưởng

Họ tên	Võ Đức Hiếu
Năm sinh	1974
Chức vụ	Kế toán trưởng
Học vấn	- Cử nhân cao đẳng kinh tế ngành kế toán – Đại học TCKT Hà Nội - Cử nhân kinh tế ngành kế toán – Đại học kinh tế TP HCM
Số lượng, tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại công ty đại chúng của cá nhân, người đại diện theo ủy quyền và những người có liên quan:	
- Sở hữu cá nhân	0 cổ phần
- Sở hữu đại diện	0 cổ phần
- Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần
Chức vụ khác	Không

* Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm 2022 có sự thay đổi đối với vị trí Kế toán trưởng Công ty. Theo đó, Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh miễn nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty từ ngày 31/10/2022, Ông Võ Đức Hiếu được bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng Công ty từ ngày 1/11/2022.

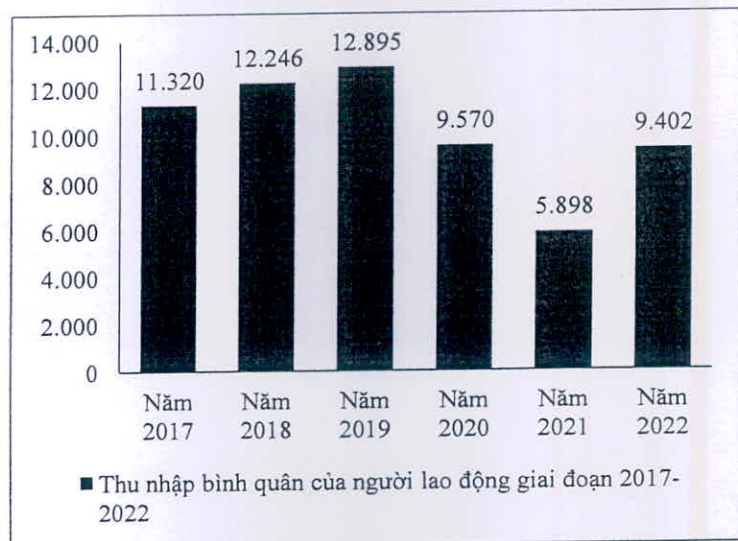
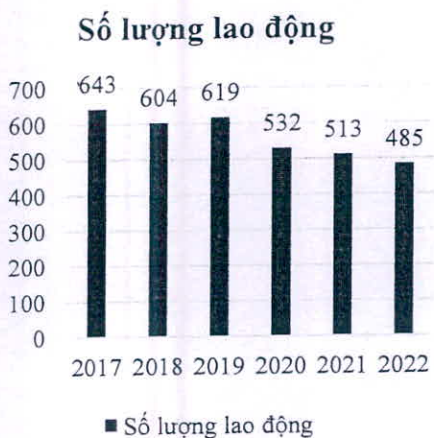
2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối

với người lao động.

- Tổng số Người lao động của Công ty tại ngày 31/12/2022: 485 người.

Trong đó:

STT	Tiêu chí	Số lượng năm 2021 (người)	Số lượng năm 2022 (người)	Tỷ trọng 2022 (%)
I	Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	213	206	42,47
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	74	59	12,16
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	190	183	37,73
4	Lao động phổ thông	36	37	7,63
II	Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	376	389	80,21
2	Lao động gián tiếp	137	96	19,79
III	Theo giới tính			
1	Nam	227	226	46,60
2	Nữ	286	259	53,40
Tổng cộng		532	485	100



- Trong năm mặc dù tình hình SXKD còn gặp nhiều khó khăn, Công ty vẫn nỗ lực duy trì chính sách tiền lương và chế độ cho người lao động theo đúng các quy định của Pháp luật và Quy định nội bộ của Công ty. Một số chính sách liên quan đến người lao động của Công ty:

* *Chính sách về lương, thưởng:*

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực.

nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

* *Chính sách phúc lợi cho người lao động:* Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, tham quan học tập. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

* *Chính sách thu hút đào tạo nguồn nhân lực:* Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng, đào tạo của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài trong năm 2022 đã tổ chức tập huấn nâng cao trình độ nghiệp vụ và quản lý cho cán bộ, công nhân viên và người lao động trong Công ty. Cụ thể:

- Đào tạo chứng chỉ An Ninh Hàng không cho nhân viên làm việc tại Cảng HKQT Nội Bài.

- Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chở khách trong sân đỗ tàu bay.

- Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC.

- Đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho chuyên viên, nhân viên làm công tác chuyên môn nghiệp vụ....

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

- Giá trị khối lượng công việc hoàn thành trong kỳ: 9.298 triệu đồng, đạt 15,8% kế hoạch năm 2022.

- Giá trị giải ngân trong kỳ: 7.263 triệu đồng đạt 13,4 % kế hoạch năm 2022.

Một số dự án giải ngân trong kỳ: Xây mới các phòng khách thương gia Nội địa (Giá trị giải ngân: 7.263 triệu đồng).

- Đánh giá tiến độ thực hiện dự án/ kế hoạch: Trong kỳ, Công ty tiếp tục triển khai dự án đầu tư chuyên tiếp từ kế hoạch năm 2021, bao gồm 01 dự án xây dựng cơ bản. Dự án đã thực hiện tuân thủ theo kế hoạch, nội dung đầu tư đã được phê duyệt:

+ Dự án xây mới các phòng khách thương gia Nội địa: Tới đầu năm 2022, Công ty đã hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi qua mạng. Hiện tại,

Công ty và đơn vị thi công đã hoàn thành công tác xây dựng hạng mục, bàn giao đưa vào sử dụng trong quý IV/2022, hoàn thiện việc thanh quyết toán công trình.

+ Đối với các dự án, danh mục đầu tư khác tại Kế hoạch năm 2022: Sau khi có Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (31/05/2022), Công ty đã triển khai các danh mục Dự án đầu tư theo đúng tiến độ tại Kế hoạch năm 2022. Các dự án đầu tư phương tiện vận tải phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV và xe sàn thấp phục vụ trong sân đỗ đều hoàn thành việc chuẩn bị đầu tư, phê duyệt dự án và chuyển tiếp sang kế hoạch năm 2023 thực hiện đầu tư.

- Đánh giá hiệu quả đầu tư: Bước đầu, việc đầu tư Xây mới các phòng khách thương gia Nội địa đáp ứng mục tiêu tăng năng lực cung ứng dịch vụ, cơ sở vật chất đáp ứng theo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ 4 sao theo yêu cầu của Tổng Công ty HKVN - CTCP cũng như của các đối tác khác. Các hạng mục đầu tư phương tiện vận tải được giãnãn tiến độ thực hiện đầu tư sang năm 2023 để đảm bảo việc điều tiết nguồn vốn phù hợp với tình hình kinh doanh sản xuất của Công ty và triển khai hoạt động thực tế.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

* Công ty con: Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/KH 2022	%TH 2022/TH 2021
1	Doanh thu	147,93	162,97	172,17	105,65%	116,39%
2	Lợi nhuận sau thuế	-89,53	0,97	1,11	114,43%	

- Trong năm 2022, dịch bệnh Covid-19 trong nước được kiểm soát tốt, Chính Phủ đẩy mạnh thực hiện chương trình tiêm Vaccine trên diện rộng, cả nước thích ứng tích cực với trạng thái “bình thường mới”, hoạt động vận tải hàng không trong nước đã cơ bản phục hồi, hoạt động vận tải hàng không quốc tế đã hoạt động trở lại, tải vận chuyển hàng hóa được đáp ứng.

- Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải hàng hóa cũng có nhiều chuyển biến tích cực.

- Ban điều hành Công ty đã tích cực thực hiện công tác xúc tiến thương mại, đặc biệt linh hoạt trong chính sách bán dịp cao điểm Tết nguyên đán và cao điểm vận chuyển hàng đặc thù ở Miền Bắc, từ đó thu hút được số lượng lớn khách hàng sử dụng dịch vụ của Công ty, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD. Doanh thu và LNST của Công ty đã đạt vượt kế hoạch được giao.

* Công ty liên kết: Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam



Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	%TH 2022/KH 2022	%TH 2022/TH 2021
1	Doanh thu	1,76	11,68	6,94	105,65%	393,65%
2	Lợi nhuận sau thuế	-1,41	-0,49	-0,30	114,43%	

Công ty CP Đầu tư Dịch vụ Hàng không Việt Nam là doanh nghiệp kinh doanh lĩnh vực vận chuyển hành khách tại Cảng HKQT Nội Bài bằng taxi và xe minibus. Trong những năm qua hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do sự phát triển nhanh của các phương tiện cá nhân, sự cạnh tranh của nhiều doanh nghiệp trong ngành và của các hãng xe công nghệ.

Năm 2022 mặc dù dịch bệnh Covid-19 đã dần được kiểm soát, tuy nhiên vẫn ảnh hưởng nặng nề đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong nửa đầu năm 2022. Số đầu xe kinh doanh của đơn vị ở mức thấp và không đạt theo kế hoạch đặt ra.

Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt, tiết giảm triệt để các chi phí, Công ty cũng đã giảm lỗ so với kế hoạch đề ra.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	266.481	295.685	10,95
Doanh thu thuần	251.288	406.257	61,67
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-127.811	2.356	
Lợi nhuận khác	-319	63,7	
Lợi nhuận trước thuế	-128.130	2.420	
Lợi nhuận sau thuế	-137.067	2.214	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn = TSNH/NNH	0,75	0,84	
Hệ số thanh toán nhanh = (TSNH-HTK)/NNH	0,70	0,68	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,81	

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Hệ số Nợ/VCSH	3,85	4,17	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	15,13	16,51	
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	0,94	1,37	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số LNST/Doanh thu thuần (ROS)	-0,55	0,005	
Hệ số LNST/Vốn CSH (ROE)	-2,49	0,039	
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	-0,514	0,007	
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,509	0,006	

Đánh giá:

• **Khả năng thanh toán:**

Tổng quan năm 2022, chỉ số thanh toán của công ty có sự biến đổi nhẹ với năm 2021 cụ thể chỉ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,75 lên 0,84 lần và hệ số thanh toán nhanh từ 0,70 lần xuống 0,68 lần, mức nợ dài hạn của công ty năm nay được ghi nhận giảm 15,52% so với cùng kỳ nguyên nhân do trong năm Công ty trả các khoản vay dài hạn.

• **Cơ cấu vốn:**

Năm 2022, hệ số nợ/ Tổng tài sản của công ty tăng từ 79,36% lên 80,65%; hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu tăng từ 384,52% lên 416,81%. Điều này cho thấy cơ cấu tài chính năm nay của NAS chưa tốt khi bị phụ thuộc quá nhiều vào các khoản nợ vay. Tổng nợ của công ty không có nhiều biến động mạnh chủ yếu vốn chủ sở hữu của công ty tăng 4,02% so với cùng kỳ năm 2021, thể hiện công ty chưa có hệ số công nợ ở mức an toàn và kiểm soát chưa tốt mức nợ phải trả đảm bảo sức khỏe tài chính ổn định.

• **Năng lực hoạt động:**

Năm 2022, vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,94 lên 1,37 vòng cho thấy hiệu quả sử dụng tài sản của công ty được cải thiện tốt hơn so với năm trước. Chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho tăng lên 16,51 vòng năm 2022 so với mức 15,13 vòng năm 2021 do số lượng hàng tồn kho trong năm 2022 tăng 4,8 lần so với năm 2021.

• **Khả năng sinh lời:**

Các chỉ số ROS, ROA, ROE đều tăng so với năm trước, cho thấy hiệu quả trên vốn chủ sở hữu của NAS tăng lên, hiệu quả đồng vốn của cổ đông đầu tư có hiệu quả.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

Vốn điều lệ: 83.157.640.000 đồng



Tổng số cổ phần: 8.315.764 cổ phần
 Số cổ phiếu đang lưu hành: 8.315.482 cổ phiếu
 Cổ phiếu quỹ: 282 cổ phiếu
 b) Cơ cấu cổ đông

Phân loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Cổ đông lớn	5.824.216	70,04
Cổ đông nhỏ	2.491.548	29,96
Tổng	8.315.764	100
Cổ đông các nhân	2.421.142	29,12
Cổ đông tổ chức	5.894.622	70,88
Tổng	8.315.764	100
Cổ đông trong nước	8.244.934	99,15
Cổ đông nước ngoài	70.830	0,85
Tổng	8.315.764	100

* Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện)	Phân loại cổ đông		Số CMND	Ngày cấp	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ (%)	Ghi chú
		Cổ đông nhà nước	Cổ đông lớn					
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		X	0100107518	01/01/2021	4.241.160	51,00	
2	Đỗ Hữu Nghĩa		X	025404912	07/01/2011	900.376	10,83	
3	Công ty cổ phần tập đoàn Taseco		X	0101619879	18/12/2020	682.680	8,21	

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có
 d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm
 e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- a) Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trong những năm gần đây, hoạt động SXKD hướng đến môi trường ngày càng được thúc đẩy phát triển, trong đó việc giảm lượng khí thải ra môi trường tự nhiên, đặc biệt là các

khí thải nhà kính (GHG) được Chính phủ các nước ngày càng chú trọng.

NASCO là doanh nghiệp chủ yếu kinh doanh lĩnh vực dịch vụ, thương mại do đó lượng phát thải khí nhà kính không đáng kể. Hiện nay trong các lĩnh vực kinh doanh của Công ty, lĩnh vực vận chuyển hành khách trong và ngoài sân đỗ tàu bay bằng xe ô tô phát thải ra khí CO₂ là một trong những loại khí thải gây ra hiệu ứng nhà kính. Tuy nhiên trong các năm qua, Công ty tập trung đầu tư các loại PTVT mới, hiện đại đáp ứng tiêu chuẩn khí thải EURO 5 làm giảm lượng khí thải ra môi trường.

Trong năm 2022 nhờ sự nỗ lực, đồng lòng của toàn thể cán bộ, công nhân viên cùng đội ngũ Ban lãnh đạo, trong năm qua, Công ty không vi phạm lỗi liên quan đến xả thải bừa bãi, tác động lên môi trường.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính

Công ty tập trung đầu tư các PTVT tiên tiến, hiện đại để giảm phát thải

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Do đặc thù là doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, do đó các nguyên vật liệu chủ yếu của Công ty là các nguyên vật liệu chế biến suất ăn thành phẩm, các nguyên vật liệu đóng như thùng giấy, màng PE đóng gói hành lý cho khách đi tàu bay, túi nilong đựng hàng bán. Đối với các nguyên liệu này đi kèm khách đi tàu bay do đó công ty không tái chế được.

Một số nguyên vật liệu chính sử dụng như sau

STT	Danh mục	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2022
1	Thùng giấy các loại	Cái	1982	4330
2	Màng PE đóng gói	Kg	6495	19005
3	Túi PP các loại	Kg	116,8	375,4
4	Túi đũa đựng đồ	Cái	379	991

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

Công ty sử dụng điện năng cho quá trình hoạt động kinh doanh với mức hơn 144 nghìn KW/năm chủ yếu cho hoạt động tại trụ sở Công ty, phục vụ tại các điểm kinh doanh tại nhà Ga T1, T2 và một số vị trí khác. Tại các địa điểm kinh doanh và văn phòng của Công ty đều được sử dụng các bóng đèn và trang thiết bị tiết kiệm điện theo tiêu chuẩn, điều hòa nhiệt độ đáp ứng tiêu chuẩn về phát thải khí nhà kính hiện nay và thực hiện thay mới khi các thiết bị hết hạn sử dụng. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

Do Công ty có hoạt động dịch vụ vận chuyển hành khách, do đó nhu cầu sử dụng xăng, dầu của Công ty là khá lớn. Công ty luôn đảm bảo tiêu chuẩn khí thải tại các phương tiện vận tải mà Công ty sử dụng để vận chuyển khách, thường xuyên bảo dưỡng, kiểm định các phương tiện nhằm tối thiểu ảnh hưởng của khí thải đến môi trường, các phương tiện mua

mới đều đạt được các quy định về khí thải theo tiêu chuẩn quốc tế.

* Khối lượng xăng dầu tiêu thụ qua các năm như sau:

Loại năng lượng tiêu thụ	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
Dầu DO 0,05S-II	Tấn	373,83	575,23
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	15.965.307	24.566.578
Xăng E5	Tấn	18,04	16,05
Quy đổi năng lượng tiêu thụ	Mj	808.963	719.727

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:
Không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty sử dụng nước dùng cho các hoạt động tại trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Nội Bài. Các nguồn nước này được cấp qua Trạm cung cấp nước chung của Cảng HKQT Nội Bài. Năm 2022 Công ty tiêu thụ khoảng 32,5 nghìn m³/năm. Nước thải của Công ty được xả đầu nối vào hệ thống thoát nước thải chung của Cảng HKQT Nội Bài để xử lý theo quy định trước khi xả thải ra môi trường. Bên cạnh đó, việc cung cấp nước uống cho cán bộ, công nhân viên cũng được Công ty quan tâm và chú trọng. Công ty luôn có trách nhiệm thường xuyên nhắc nhở cán bộ, công nhân viên tiết kiệm nước sinh hoạt và nước uống. Do đó, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường, không để xảy ra các phản ánh, đánh giá không tốt từ khách hàng, cơ quan quản lý tại địa phương cũng như cộng đồng xung quanh.

- Trong hoạt động kinh doanh vận tải hành khách: Xây dựng hệ thống phương tiện vận tải đảm bảo về kỹ thuật cũng như khí thải theo tiêu chuẩn. Công ty luôn nỗ lực để xây dựng và giữ vững thương hiệu NASCO là thương hiệu xanh – thân thiện với môi trường.

- Tuyên truyền đến cán bộ công nhân viên giữ gìn vệ sinh nơi làm việc và cảnh quan Công ty (sắp xếp hồ sơ, tài liệu gọn gàng, bỏ rác đúng chỗ, hút thuốc lá đúng nơi quy định,...) giữ gìn cảnh quan chung của Công ty, tham gia bảo vệ môi trường tại địa phương.

- Bố trí văn phòng làm việc, ngăn nắp, hợp lý, nhiều ánh sáng tự nhiên góp phần giảm năng lượng tiêu thụ điện năng.

- Trụ sở Công ty có diện tích rộng, do đó, Công ty đã và đang trồng thêm cây xanh quanh trụ sở, góp phần làm cho môi trường ngày càng thân thiện với môi trường.

- Sử dụng tiết kiệm, hợp lí nguồn nguyên liệu, tăng cường tái chế và sử dụng vật liệu có thể tái chế.

- Ký hợp đồng các đơn vị có chức năng xử lý rác thải, chất thải để xử lý các chất thải và rác thải của Công ty trong quá trình hoạt động để đảm bảo vệ sinh, hạn chế ô nhiễm môi trường.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Đã được trình bày ở mục 2 phần II nêu trên

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động


Chính sách về lương, thưởng: Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực, nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm đối với công việc.

Thu nhập của người lao động tại Công ty là thu nhập theo tháng, dựa trên mức thu nhập Công ty trích, nộp các khoản kinh phí Công đoàn, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, thuế Thu nhập cá nhân cho cán bộ, công nhân viên.

Chính sách về trợ cấp: Ngoài tiền lương, thưởng, cán bộ công nhân viên tại NASCO còn được hưởng các khoản trợ cấp, phụ cấp khác tùy thuộc vào đặc thù công việc, vị trí công tác, năng lực của mỗi người (như phụ cấp điện thoại, xăng dầu, công tác phí,...). Công tác chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên luôn được quan tâm. Hàng năm cán bộ, công nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ, khám sức khỏe chuyên sâu đối với các vị trí làm việc có yếu tố môi trường độc hại, tiếp tục duy trì gói bảo hiểm sức khỏe tự nguyện cho người lao động. Người lao động ốm dài ngày, mắc bệnh hiểm nghèo cũng được Công ty trợ cấp. Bên cạnh đó, Công ty cũng luôn quan tâm đến thân nhân, gia đình người lao động, thường xuyên có các hoạt động hỗ trợ những gia đình có người thân đau ốm, hiếu, hi,...

Chính sách thu hút nguồn nhân lực: Với môi trường làm việc chuyên nghiệp, chính sách đãi ngộ người lao động hợp lý, NASCO đã có được nguồn nhân lực có năng lực và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, quá trình tuyển dụng của Công ty được xây dựng khoa học và linh hoạt. Việc tuyển dụng lao động của Công ty được thực hiện qua các phương tiện thông tin đại chúng, website Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động. Chương trình đào tạo được thiết kế phù hợp với tình hình hoạt động SXKD của Công ty, kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường công tác đào tạo nhân viên mới tại 

các vị trí làm việc nhằm trang bị cho học viên đủ kiến thức, kỹ năng khi giao nhiệm vụ.

Năm 2022, Công ty cũng tổ chức các lớp đào tạo bắt buộc theo yêu cầu của ngành và các hãng hàng không như sau:

- Đào tạo chứng chỉ An Ninh Hàng không cho nhân viên làm việc tại Cảng HKQT Nội Bài.

- Đào tạo chứng chỉ lái xe sân đỗ cho lái xe chở khách trong sân đỗ tàu bay.

- Đào tạo chứng chỉ ATVSLĐ, chứng chỉ PCCC.

Ngoài các nội dung đào tạo bắt buộc nói trên, Công ty đã tổ chức thêm một số lớp đào tạo nhằm phát triển kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, tạo điều kiện học tập hơn nữa cho người lao động. Đặc biệt chú trọng bồi dưỡng và phát huy tối đa năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, quy hoạch nhân sự, tạo động lực làm việc và trang bị các kiến thức về quản trị doanh nghiệp.

Tổng số lớp học, lượt người tham gia và ngân sách chi cho đào tạo như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2021	Năm 2022
1	Số lớp học	Lớp	3	11
2	Tổng số lượt người học	Lượt	314	1.168
3	Tổng số giờ đào tạo	Giờ	120	490
4	Ngân sách chi cho đào tạo	Đồng	60,289,000	524,750,000

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng

Trong năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid- 19 được kiểm soát, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty đã từng bước ổn định về mọi mặt; công ăn việc làm và thu nhập của người lao động được cải thiện và đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như chăm lo cho NLĐ như: thăm quan, học tập, nghỉ mát, ... được tổ chức trở lại. Bên cạnh đó, các hoạt động tình nghĩa xã hội vì cuộc sống cộng đồng được Công ty thường xuyên quan tâm, chú trọng và thực hiện. Công ty thực hiện tốt và chu đáo việc phụng dưỡng 02 Mẹ Việt Nam anh hùng tại huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình với mức phụng dưỡng 300.000đ/tháng/mẹ và tổ chức thăm, tặng quà các Mẹ VNAH vào dịp Tết Nguyên đán và Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/07 hàng năm với mức 500.000đ/mẹ/đợt.

Đoàn Thanh niên Công ty Tổ chức trao tặng 10 xe đạp (trị giá 20 triệu đồng) cho các em học sinh nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại Hà Tĩnh; Tặng quà cho 10 cựu thanh niên xung phong với tổng trị giá 5 triệu đồng; Hỗ trợ gia đình liệt sỹ xây dựng nhà thờ (4.000.000đ). Tham gia chương trình hiến máu tình nguyện “Giọt hồng Vietnam Airlines” tại khu vực Nội Bài trong tháng 12/2022 và hiến được hơn 50 đơn vị máu. Cùng Hội đồng

Đoàn khu vực Nội Bài tham gia thấp nền tri ân nhân kỷ niệm ngày Thương binh liệt sĩ 27/7 tại nghĩa trang liệt sĩ xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn nơi Công ty đứng chân và tại nghĩa trang các xã thuộc huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

a) Bối cảnh chung:

- Tình hình dịch bệnh trong nước được kiểm soát, Chính phủ có chính sách mở cửa kinh tế và quảng bá du lịch từ giữa tháng 3/2022.

- Thị trường hàng không nội địa Việt Nam ghi nhận tốc độ phục hồi nhanh hàng đầu thế giới. Trong năm 2022, tổng số lượng hành khách qua các cảng hàng không Việt Nam ước đạt 100 triệu lượt so với 120 triệu lượt hành khách đạt được năm 2019 (thời điểm trước dịch). Trong đó tổng lượng hành khách vận chuyển của các hãng HK Việt Nam trong năm 2022 ước đạt 55 triệu lượt.

- Tình hình thế giới từ đầu năm 2022 có nhiều bất ổn do xung đột Nga – Ukraine bắt đầu từ cuối tháng 2/2022 hiện vẫn chưa kết thúc. Chính sách Zero Covid của Trung Quốc ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Hàng không nói riêng.

- Sản lượng khách Quốc tế qua Cảng HKQT Nội Bài năm 2022 tăng trưởng chậm, các lĩnh vực kinh doanh tại T2 doanh thu đạt thấp nhưng vẫn chịu nhiều chi phí cố định ảnh hưởng đến hiệu quả chung (Doanh thu chỉ đạt 20%-25% năm 2019).

- Môi trường kinh doanh của Công ty tiếp tục chịu sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp hoạt động tại Cảng HKQT Nội Bài.

b) Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD của Công ty:

* Các yếu tố tích cực:

- Công ty vẫn duy trì HTKD và có nguồn thu ổn định với một số đối tác như: Ngân hàng SHB, ngân hàng VP Bank. Phát triển nguồn thu mới từ HTKD phòng khách hạng Thương gia với mới Ngân hàng Nam Á.

- Công ty vẫn duy trì được một số nguồn thu ngoài hoạt động SXKD chính như: Cho thuê quảng cáo, tài trợ, cho thuê văn phòng, mặt bằng.

- Hoạt động đầu tư tài chính vào NCTS vẫn mang lại hiệu quả cao cho công ty.

- Công ty tích cực đàm phán với Cảng HKQT Nội Bài để giảm giá thuê mặt bằng, góp phần tháo gỡ khó khăn cho Công ty.

* Các yếu tố tiêu cực:

- Một số điểm kinh doanh mới của Công ty chậm đưa vào khai thác so với kế hoạch làm giảm doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

- Trong kỳ một số chi phí phục vụ SXKD có biến động theo chiều hướng tăng mạnh: Chi phí nhượng quyền kinh doanh tại Cảng HKQT Nội Bài thu theo phương pháp mới, phát sinh thêm chi phí nhượng quyền dịch vụ vận chuyển trong sân đỗ tàu bay ngoài kế hoạch, chi phí nguyên nhiên vật liệu đầu vào, nhất là chi phí xăng dầu phục vụ vận chuyển trong sân đỗ và xe tuyến ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD trong kỳ.

c) Chi tiêu kết quả SXKD chủ yếu trong năm 2022

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2022	TH năm 2022	TH 2021	% KH năm 2022	Tăng trưởng 2022/2021
1	Giá trị SXKD	325,03	255,12	118,89	78,5	214,6
2	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	228,67	235,37	104,75	102,9	224,7
3	Lợi nhuận sau thuế	84,34	1,62	-80,89	1,93	
4	Cổ tức	0,00	0,00	0,00		

* Nguyên nhân không đạt kế hoạch: Doanh thu và LNST năm 2022 không đạt kế hoạch do Công ty vẫn đang triển khai các thủ tục chuyển nhượng 1 triệu cổ phần của NCTS, dự kiến thu về 84 tỷ đồng. Trong trường hợp không tính yếu tố này doanh thu 2022 của Công ty đạt 105,84% kế hoạch, LNST đạt 476,5% kế hoạch.

d) Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Trong năm Công ty đã tìm kiếm thêm được nhiều đối tác hợp tác kinh doanh tại nhiều lĩnh vực góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty;

+ Quỹ tiền lương của Công ty đã tăng tăng lên góp phần cải thiện thu nhập cho người lao động sau nhiều năm chịu ảnh hưởng của dịch bệnh.

+ Kết quả SXKD của Công ty cải thiện so với cùng kỳ năm 2021, Doanh thu năm 2022 đã tăng 114,6 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021, LNST đạt 1,62 tỷ tăng 82,51 tỷ so với cùng kỳ 2021.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng giảm 2022/2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Tài sản ngắn hạn	78.690	124.405	58,09	29,53	42,07
Tiền và các khoản tương đương tiền	18.480	18.805	1,76	6,94	6,36
Đầu tư tài chính ngắn hạn	11.100	11.100	0	4,17	3,75

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng giảm 2022/2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	41.159	69.201	68,13	15,45	23,40
Hàng tồn kho	4.747	23.102	386,65	1,78	7,81
Tài sản ngắn hạn khác	3.204	2.196	-31,45	1,2	0,74
Tài sản dài hạn	187.791	171.281	-8,79	70,47	57,93
Các khoản phải thu dài hạn	2.004	1.002	-50,00	0,75	0,34
Tài sản cố định	160.611	148.379	-7,62	60,27	50,18
Bất động sản đầu tư	12.268	11.459	-6,60	4,6	3,88
Tài sản dở dang dài hạn	0.180	0	-99,9	0,07	0
Đầu tư tài chính dài hạn	6.984	6.936	-0,69	2,62	2,35
Tài sản dài hạn khác	5.744	3.505	-38,98	2,16	1,9
Tổng tài sản	266.481	295.685	10,96	100	100

- Tổng giá trị tài sản năm 2022 của Công ty là 295.685 triệu đồng tăng 10,96 % so với năm 2021, cơ cấu tổng tài sản có sự thay đổi chiếm tỷ trọng tương đương giữa tài sản ngắn hạn và dài hạn tài sản dài hạn (57,93 % cơ cấu tài sản), giảm 12,54 % so với cùng kỳ. Trong đó tài sản cố định chiếm 50,18% cơ cấu tổng tài sản, giảm 10,09% so với cùng kỳ năm trước. Tài sản ngắn hạn của NAS chiếm tỷ trọng 42,07% cơ cấu tổng tài sản, tăng 12,54% so với năm vừa qua. Trong đó, đóng góp chính vào tài sản ngắn hạn là khoản phải thu ngắn hạn, tỷ trọng chiếm 23,40%, tăng 7,95% so với cùng kỳ.

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	%Tăng giảm 2022/2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Nợ ngắn hạn	105.437	148.883	41,21	49,86	62,43
Phải trả người bán ngắn hạn	23.722	38.577	62,62	11,22	16,18
Phải trả người lao động	18.499	10.757	-41,85	8,75	4,51
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.852	4.296	11,53	1,82	1,8
Phải trả ngắn hạn khác	5.868	25.558	335,54	2,77	10,72
Vay ngắn hạn	48.584	66.612	37,11	22,97	27,93
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.371	1.483	-56,0	1,59	0,62
Nợ dài hạn	106.045	89.588	-15,52	50,14	37,57
Phải trả dài hạn khác	3.827	5.864	53,22	1,81	2,46
Vay dài hạn	93.267	74.695	-19,91	44,1	31,32
Tổng nợ phải trả	211.481	238.471	12,76	100	100

Tổng nợ phải trả của Công ty tăng nhẹ so với những năm trước, tăng từ 211.481 triệu đồng năm 2021 lên 238.471 triệu đồng trong năm 2022. Khoản vay ngắn hạn của Công ty chiếm tỷ trọng chủ yếu trong cơ cấu nợ ngắn hạn, chiếm 27,93% tăng 4,96% so với cùng kỳ. Nợ dài hạn năm 2022 chiếm 31,32% cơ cấu tổng nợ phải trả, giảm 12,78% so với năm 2021.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý



- Trong năm 2022, Công ty thực hiện tái cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình tổ chức mới. Việc tái cơ cấu bộ tổ chức bộ máy phù hợp với tình hình thực tế, tập trung sắp xếp lại các bộ phận trực tiếp kinh doanh để đảm bảo cơ cấu gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả vừa giảm chi phí quản lý, chi phí nhân công vừa tăng được doanh thu, lợi nhuận.

- Công ty thực hiện bầu/bổ nhiệm/miễn nhiệm/tuyển dụng nhân sự phù hợp với sự thay đổi cơ cấu tổ chức mới.

- Công ty cũng áp dụng linh hoạt nhiều giải pháp lao động, tiền lương phù hợp với tình hình thực tế để đảm bảo hài hòa lợi ích của Công ty và người lao động như thực hiện các biện pháp như tiếp tục vận động NLD lớn tuổi chấm dứt HĐLĐ trước thời hạn, bố trí lao động làm việc luân phiên....

- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho NLD, chuẩn bị nguồn nhân lực sẵn sàng phục vụ khi thị trường phục hồi trở lại.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì và từng bước chiếm lĩnh thị phần kinh doanh tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài thông qua việc nâng cao CLDV đối với các lĩnh vực cốt lõi; Tái cơ cấu ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để nâng cao hiệu quả thông qua HTKD với các đối tác. Tìm kiếm cơ hội phát triển kinh doanh ra các thị trường ngoài khu vực Cảng HKQT Nội Bài.

Nghiên cứu, triển khai loại hình kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ mới, tích cực tìm kiếm các nguồn doanh thu phụ trợ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp.

Tập trung đầu tư, mở rộng quy mô, địa bàn kinh doanh đối với các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi (Phòng khách hạng Thương gia, vận chuyển hành khách trong sân đỗ máy bay) để tạo đà cho sự phát triển ổn định của giai đoạn tiếp theo.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng...)

Thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ngay từ đầu năm Công ty đã đàm phán và ký hợp đồng số: 000034/2022/HĐCNDT với Công ty CP môi trường đô thị và công nghiệp Bắc Sơn để thực hiện hợp đồng vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải công nghiệp nguy hại; hợp đồng số: 026/HĐKT/TĐETM- NASCO/2022 giữa Công ty với Công ty CP quan trắc và xử lý môi trường Thái Dương về việc thực hiện quan trắc môi trường năm 2022; hợp đồng số: 57/2022/HĐ- MT giữa Công ty với Công ty CP môi trường đô thị Sóc Sơn về việc cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường theo đúng quy định.

Công ty luôn quan tâm và thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và đội ngũ người lao động trong toàn Công ty thực hiện có hiệu quả và đảm bảo tốt về công tác môi trường, cũng như chấp hành nghiêm túc các quy định về hoạt động môi trường trong

quá trình sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện làm việc trong môi trường tốt đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Hàng năm xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường tại Công ty, Kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường tại Công ty; thực hiện báo cáo đầy đủ về công tác bảo vệ môi trường, tham dự họp, Hội thảo liên quan đến công tác Môi trường do Cảng hàng không; Cục hàng không tổ chức.

Tổ chức và đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, giáo dục các bộ phận, người lao động nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường tại nơi làm việc và nơi cư trú. Tổ chức vận động, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên trong Công ty nhận thức về Luật bảo vệ môi trường, lên án, phê phán những hành vi gây ô nhiễm môi trường, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường; đồng thời, thu gom rác thải, làm sạch khuôn viên, nạo vét, thông cống rãnh, phát quang bụi rậm và làm sạch hành lang, sân vườn khu Trụ sở và đường vào Trụ sở Công ty tính từ tháng 01/2022 đến 31/12/2022 đã thu gom được 8,5 tấn rác thải. Hạn chế sử dụng túi nilon, các loại bao bì không thân thiện với môi trường trong sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu thực hiện về công tác bảo vệ môi trường Công ty đã triển khai và thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định về công tác bảo vệ môi trường. Qua kết quả quan trắc môi trường không khí và môi trường nước, cũng như kết luận, đánh giá của các đoàn kiểm tra của cơ quan quản lý Nhà nước, Công ty thực hiện nghiêm túc trong công tác bảo vệ môi trường nước cũng như môi trường không khí theo đúng quy định của Luật bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ nước: Trong năm qua, Công ty luôn thực hành tiết kiệm trong việc sử dụng, tiêu thụ nguồn nước cũng như tiêu hao nguồn năng lượng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường. Hệ thống điều hoà, quạt làm mát và hệ thống chiếu sáng luôn đảm bảo điều kiện, các thiết bị điện, ngắt điện các vật dụng không cần thiết nhằm thực hành tiết kiệm. Nước dùng cho các hoạt động tại Trụ sở Công ty, các phòng khách hạng thương gia và cửa hàng thương mại, ăn uống giải khát tại Cảng hàng không Quốc tế Nội Bài khoảng 27,5 nghìn m³/năm. Nước thải được xử lý theo quy định, không thải ra môi trường khi chưa được xử lý. Việc cung cấp nước uống cho cán bộ, người lao động được Công ty quan tâm và chú trọng. Cán bộ, người lao động luôn có ý thức tiết kiệm nguồn nước sinh hoạt và nước uống. Vì vậy, mức độ ảnh hưởng đến môi trường và xã hội rất thấp.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chế độ chính sách cho người lao động của NASCO tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và hướng tới mục tiêu: Đảm bảo công ăn việc làm ổn định; Cải thiện, tăng thu nhập cho người lao động; Luôn chú trọng và quan tâm tới đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định và tuân thủ về chế độ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về an toàn lao động, vệ sinh lao động, chăm sóc và thăm khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài ra người lao động còn được hưởng các khoản phụ cấp như ăn ca, độc hại, làm đêm thêm giờ...

Năm 2022 mặc dù hoạt động kinh doanh vẫn tiếp tục chịu nhiều ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch bệnh covid 19, tác động lớn đến với thu nhập và đời sống của người lao động. Trước tình hình đó, tập thể Ban Lãnh đạo của Công ty đã đưa ra phương án điều hành hoạt động kinh doanh, bố trí sắp xếp lao động và có chế độ tiền lương phù hợp nhất.

Trong giai đoạn này, Công ty cũng đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại để nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn cho người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Được trình bày tại phần 6.7 mục II nêu trên

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2022, dịch bệnh Covid 19 vẫn còn ảnh hưởng sâu rộng đến mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội sau nhiều năm. Mặc dù thị trường vận tải hàng không có sự phục hồi mạnh mẽ nhưng tình hình SXKD của Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn. HĐQT đã khẩn trương, tích cực triển khai, phối hợp và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện nghiêm túc Nghị quyết ĐHĐCĐ và tổ chức hoạt động SXKD hiệu quả. Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm vượt qua khó khăn. Bằng các biện pháp điều hành linh hoạt, tăng cường tìm kiếm các nguồn thu ngoài VNA, triệt để tiết giảm chi phí, công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính được giao (Trừ chỉ tiêu chuyển nhượng 1 triệu cổ phiếu NCT), đảm bảo việc làm cho người lao động, thu nhập bình quân được cải thiện.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

HĐQT thường xuyên thực hiện các hoạt động giám sát đối với TGD và Ban điều hành thông qua các báo cáo định kỳ; phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát để kiểm tra; đồng thời luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế nhằm đưa ra các quyết sách, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành Công ty.

Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 và các Nghị Quyết, Quyết định Hội đồng quản trị ban hành. Trong bối cảnh vẫn còn bị ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh Covid - 19, mức độ cạnh tranh trong môi trường kinh doanh của Công ty ngày càng cao, Tổng Giám đốc và đội ngũ cán bộ quản lý của công ty đã luôn nhiệt huyết, nỗ lực làm việc, nhanh nhạy linh hoạt nắm bắt tình hình, sáng tạo trong công tác lãnh đạo chỉ đạo góp phần đưa Công ty vượt qua giai đoạn khó khăn, đảm bảo cao nhất lợi ích cho khách hàng, các cổ đông và người lao động.

Ban điều hành cũng thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh, đầu tư các dự án, tình hình tài chính..., giúp HĐQT quản trị nắm bắt kịp thời tình hình của Công ty chỉ đạo Công ty hoạt động một cách hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

XC

Hội đồng quản trị Công ty đánh giá cao và ghi nhận những cố gắng, nỗ lực trong năm 2022 của Ban điều hành nói chung và Tổng Giám đốc nói riêng.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong thời gian tới thị trường tiếp tục phục hồi sau đại dịch, tình hình SXKD của Công ty có sự khởi sắc. Tuy nhiên, dự báo hoạt động SXKD của Công ty trong năm tới còn gặp nhiều khó khăn do những bất ổn chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới và mức độ cạnh tranh tại Cảng HKQT Nội Bài ngày càng tăng.

Từ những thực tế trên, các kế hoạch, định hướng của HĐQT thời gian tới như sau:

- HĐQT triển khai và thực hiện các nội dung công việc thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều lệ Công ty, trong đó tập trung vào việc triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

- HĐQT tập trung chỉ đạo ban Giám đốc chuẩn bị tốt các nguồn lực đáp ứng nhu cầu SXKD khi thị trường phục hồi.

- Hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức, thắt chặt sử dụng nguồn lực, tinh giản tối đa nhân lực ở các khâu, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả để cải thiện thu nhập cho người lao động; Tăng cường tổ chức huấn luyện, đào tạo nội bộ để đáp ứng nhu cầu phục hồi hoạt động SXKD;

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị nâng cao năng lực, chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh;

- Tăng cường công tác quản lý hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp để có hiệu quả cao hơn.

- Nghiên cứu thị trường để triển khai một số loại hình kinh doanh mới, cơ cấu lại những lĩnh vực kinh doanh kém hiệu quả; tăng cường truyền thông quảng bá các loại hình dịch vụ của Công ty nhằm mở rộng thị phần và nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý để điều hành và quản lý Công ty; Tổ chức giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy chế, quy định, nội quy của Công ty. Thực hiện nghiêm chỉnh chế độ thống kê báo cáo.

- Xây dựng phương án huy động các nguồn vốn khác nhau (liên doanh, liên kết, hợp tác kinh doanh....) để đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện các dự án đầu tư trọng điểm của Công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác

Hội đồng quản trị bao gồm các thành viên:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ghi chú
1	Ông Lê Đức Cảnh	Thành viên HĐQT không điều hành	
2	Ông Trần Việt Phương	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên HĐQT không điều hành	
4	Ông Nguyễn Phú Thanh	Thành viên HĐQT không điều hành	
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	

*** Ông Lê Đức Cảnh – Chủ tịch HĐQT**

Họ tên	Lê Đức Cảnh		
Giới tính	Nam		
Năm sinh	1972		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.542.240	18,55	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Ông Trần Việt Phương – Thành viên HĐQT**

Họ tên	Trần Việt Phương		
Năm sinh	1974		
Học vấn	Thạc sỹ kinh tế, cử nhân ngành ngân hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	1.156.680	13,91	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	- Cán bộ QLV của TCT HKVN – CTCP - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Giao nhận hàng hóa NASCO		

*** Ông Nguyễn Phú Thanh – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Nguyễn Phú Thanh	Giới tính: Nam	
Năm sinh	1972		
Trình độ học vấn	Cử nhân		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó chánh văn phòng - TCT Hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Bà Hà Thị Thu Nga – Thành viên HĐQT**

Họ và tên	Hà Thị Thu Nga		
Năm sinh	1980		
Trình độ học vấn	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	771.120	9,27	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Phó Trưởng Ban Dịch vụ hành khách – Tổng Công ty Hàng không Việt Nam - CTCP		

*** Ông Vũ Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Vũ Ngọc Sơn		
Ngày sinh:	07/02/1960		
Trình độ học vấn:	Cử nhân hành chính, Cử nhân ngoại ngữ, Trung cấp Quản lý Khách sạn nhà hàng		
Số lượng cổ phần sở hữu:			%
Sở hữu cá nhân	0	0	%
Sở hữu đại diện	900.376	10,83	%
Sở hữu của người có liên quan	0	0	%
Chức vụ khác	Trợ lý Chủ tịch HĐQT – Tập đoàn Liên Thái Bình Dương (IPPGROUP)		

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ của mình theo sự phân công của HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT hoạt động theo quy định Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2022, hoạt động của HĐQT tập trung vào:

- Định hướng và hoạt động của HĐQT trong năm 2022;
- Theo dõi tình hình hoạt động của Công ty thông qua các báo cáo của Ban điều

hành;

- Chỉ đạo, định hướng cho Ban điều hành các hoạt động của Công ty;
- Thẩm định, phê duyệt các đề xuất kinh doanh của Ban điều hành;

Hoạt động của HĐQT được thể hiện qua các cuộc họp, các chỉ đạo thông qua việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định, phê duyệt các Tờ trình;

Chủ tịch HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban điều hành về các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty, đưa ra các chủ trương quyết sách phù hợp cho từng giai đoạn phát triển của Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

*** Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:**

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Đức Cảnh	5	100%	
2	Ông Trần Việt Phương	5	100%	
3	Bà Hà Thị Thu Nga	5	100%	
4	Ông Nguyễn Phú Thanh	5	100%	
5	Ông Vũ Ngọc Sơn	5	100%	Ủy quyền tham dự bằng văn bản cho Ông Trần Việt Phương

Giữa các kỳ họp của HĐQT, để giải quyết các công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản lý, Công ty đã tổ chức lấy ý kiến biểu quyết của HĐQT bằng văn bản. Các hồ sơ tổ chức lấy ý kiến biểu quyết này được thực hiện theo đúng thủ tục quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn có liên quan, đúng Quy chế hoạt động của HĐQT và dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát Công ty (các hồ sơ lấy ý kiến HĐQT đều được gửi cho tất cả các thành viên Ban Kiểm soát theo đúng thể thức, nội dung và thời hạn như đối với các thành viên HĐQT). Tổng số hồ sơ lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản trong năm 2022 là 26 hồ sơ.

*** Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022**

- Nghị quyết của HĐQT

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	03/NQ-NASCO/HĐQT	12/01/2022	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ nhất (năm 2022) của HĐQT Công ty	100%
02	07/NQ-NASCO/HĐQT	18/01/2022	NQ thông qua hạn mức tín dụng ngắn hạn và chủ trương huy động nguồn vốn ngắn hạn của Công ty năm 2022	100%
03	10/NQ-NASCO/HĐQT	18/02/2022	NQ thông qua việc sửa đổi khung thu nhập đối với chức danh Trưởng ban thư ký	100%

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
04	16/NQ-NASCO/HĐQT	09/03/2022	NQ phê duyệt các nội dung điều chỉnh tại dự án đầu tư 02 phòng khách A+B	100%
05	19/NQ-NASCO/HĐQT	06/04/2022	NQ triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
06	24/NQ-NASCO/HĐQT	15/04/2022	NQ kéo dài thời gian giữ chức vụ và bổ nhiệm lại cán bộ quản lý đơn vị	100%
07	30/NQ-NASCO/HĐQT	22/04/2022	NQ phê duyệt các ND họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 các DN có vốn góp	100%
08	35/NQ-NASCO/HĐQT	27/05/2022	NQ thông qua các nội dung phiên họp thứ Hai (năm 2022) của HĐQT -Tình hình kinh doanh 4 tháng đầu 2022 -Thông qua các ND trình ĐHĐCĐ 2022 -Ký Hợp đồng thuê bãi đỗ xe với TCT	100%
09	42/NQ-NASCO/ ĐHĐCĐ	31/05/2022	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
10	44/NQ-NASCO/HĐQT	31/05/2022	NQ triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
11	49/NQ-NASCO/HĐQT	12/07/2022	NQ thông qua việc ký kết và thực hiện các hợp đồng với VNA và các đơn vị thuộc VNA	100%
12	50/NQ-NASCO/HĐQT	12/07/2022	NQ thanh lý tài sản cố định của Công ty	100%
13	51/NQ-NASCO/HĐQT	01/07/2022	NQ kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc TTTM	100%
14	54/NQ-NASCO/HĐQT	18/07/2022	NQ thông qua kế hoạch sử dụng quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2022	100%
15	60/NQ-NASCO/HĐQT	03/08/2022	NQ phê duyệt Dự án đầu tư 03 xe ô tô trên 45 chỗ phục vụ vận chuyển tuyến cán bộ CNV thay thế số phương tiện hết niên hạn	100%
16	64/NQ-NASCO/HĐQT	08/08/2022	NQ thực hiện biện pháp đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong việc chuyển nhượng vốn của NASCO tại NCTS	100%
17	66/NQ-NASCO/HĐQT	08/08/2022	NQ phê duyệt điều chỉnh mức giá khởi điểm của PA chuyển nhượng 1 phần vốn của NASCO tại NCTS	100%
18	68/NQ-NASCO/HĐQT	10/08/2022	NQ triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn Điều lệ	100%
19	71/NQ-NASCO/HĐQT	22/07/2022	NQ thông qua các nội dung phiên họp thứ Tư (2022): Tình hình SXKD 7 tháng đầu năm, PA tham gia hồ sơ HTKD dịch vụ PK tại các sân bay lẻ, Cơ cấu tổ chức Công ty, Quyết toán dự án đầu tư 4 xe sân thấp	100%
20	76/NQ-NASCO/HĐQT	28/09/2022	NQ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án: 02 xe sân thấp chở khách hạng Y trong sân đỗ tàu bay	100%

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	79/NQ-NASCO/HĐQT	28/09/2022	NQ kéo dài thời gian giữ chức vụ Chánh Văn phòng Công ty	100%
22	84/NQ-NASCO/HĐQT	07/10/2022	NQ triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022, Thành lập các Ban để tổ chức Đại hội	100%
23	86/NQ-NASCO/HĐQT	11/10/2022	NQ phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ nguồn vốn của DA đầu tư 03 xe ô tô trên 45 chỗ phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV	100%
24	91/NQ-NASCO/HĐQT	27/10/2022	NQ bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm giữ chức vụ Trưởng phòng TCKT Công ty đối với ông Võ Đức Hiếu	100%
25	93/NQ-NASCO/HĐQT	27/10/2022	NQ kéo dài thời gian giữ chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	100%
26	103/NQ-NASCO/HĐQT	21/11/2022	NQ phê duyệt PA chào bán cổ phiếu của NCT ra công chúng của Công ty trình ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022	100%
27	108/NQ-NASCO/HĐQT	25/11/2022	Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022	100%
28	111/NQ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	NQ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành các dự án đầu tư của Công ty	100%
29	119/NQ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	NQ phê duyệt mức giá khởi điểm chào giá cổ phiếu Công ty NCT ra công chúng	100%
30	122/NQ-NASCO/HĐQT	06/12/2022	NQ thông qua các nội dung tại phiên họp thứ Năm (2022) của Hội đồng quản trị	100%
31	123/NQ-NASCO/HĐQT	15/12/2022	NQ phê duyệt dự án đầu tư 03 xe sân thấp chờ khách C-VIP trong sân đỗ tàu bay	100%
32	125/NQ-NASCO/HĐQT	15/12/2022	NQ phê duyệt dự án đầu tư 05 xe sân thấp chờ khách hạng Y trong sân đỗ tàu bay	100%
33	128/NQ-NASCO/HĐQT	15/12/2022	NQ phê duyệt chủ trương ký hợp đồng thuê 04 xe ô tô chờ khách Y trong sân đỗ tàu bay	100%
34	145/NQ-NASCO/HĐQT	26/12/2022	NQ phê duyệt các nội dung họp ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2022 của Nasco logistics	100%
35	152/NQ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	NQ khen thưởng thi đua năm 2022	100%
36	155/NQ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	NQ thanh lý tài sản cố định năm 2022	100%
37	157/NQ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	NQ thôi giữ chức và bổ nhiệm cán bộ quản lý của Công ty	100%

- Quyết định của HĐQT

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	04/QĐ-NASCO/HĐQT	12/01/2022	QĐ phê duyệt kế hoạch SXKD định hướng năm 2022	100%
02	05/QĐ-NASCO/HĐQT	12/01/2022	QĐ ban hành Quy chế quản lý tài chính	100%

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			của Công ty	
03	11/QĐ-NASCO/HĐQT	18/02/2022	QĐ sửa đổi khung thu nhập đối với chức danh Trưởng ban Thư ký Công ty	100%
04	17/QĐ-NASCO/HĐQT	09/03/2022	QĐ phê duyệt các nội dung điều chỉnh tại dự án đầu tư 02 phòng khách A+B	100%
05	20/QĐ-NASCO/HĐQT	06/04/2022	QĐ thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
06	21/QĐ-NASCO/HĐQT	06/04/2022	QĐ thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường xuyên 2022	100%
07	25/QĐ-NASCO/HĐQT	15/04/2022	QĐ kéo dài thời gian giữ chức vụ Trưởng phòng TCNL	100%
08	26/QĐ-NASCO/HĐQT	15/04/2022	QĐ bổ nhiệm lại Trưởng ban Thư ký	100%
09	27/QĐ-NASCO/HĐQT	15/04/2022	QĐ kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc TTTM Nguyễn Tuấn Cường	100%
10	56/QĐ-NASCO/HĐQT	01/07/2022	QĐ tiếp tục kéo dài thời gian giữ chức vụ Giám đốc TTTM	100%
11	61/QĐ-NASCO/HĐQT	03/08/2022	QĐ phê duyệt Dự án đầu tư 03 xe ô tô trên 45 chỗ phục vụ vận chuyển tuyến cán bộ CNV thay thế số phương tiện hết niên hạn	100%
12	72/QĐ-NASCO/HĐQT	22/07/2022	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành: Đầu tư 04 xe sàn thấp mới 100% chở khách C-VIP sân đỗ máy bay	100%
13	77/QĐ-NASCO/HĐQT	28/09/2022	QĐ phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án 02 xe sàn thấp chở khách hạng Y	100%
14	80/QĐ-NASCO/HĐQT	28/09/2022	QĐ kéo dài thời gian giữ chức vụ Chánh văn phòng Công ty	100%
15	87/QĐ-NASCO/HĐQT	11/10/2022	QĐ phê duyệt điều chỉnh tỷ lệ nguồn vốn của DA đầu tư 03 xe ô tô trên 45 chỗ phục vụ vận chuyển tuyến CBCNV	100%
16	94/QĐ-NASCO/HĐQT	27/10/2022	QĐ kéo dài thời gian giữ chức vụ kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	100%
17	96/QĐ-NASCO/HĐQT	27/10/2022	QĐ bổ nhiệm Kế toán trưởng kiêm giữ chức vụ Trưởng phòng TCKT Công ty đối với ông Võ Đức Hiếu	100%
18	112/QĐ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	QĐ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Mở rộng phòng khách hạng TG Nội địa của Công ty tại T1	100%
19	113/QĐ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	QĐ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Đầu tư 03 xe sàn thấp chở khách CI-VIP trong sân đỗ tàu bay	100%
20	114/QĐ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	QĐ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Cải tạo phòng khách Bông Sen Nội địa và quốc tế	100%

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
21	115/QĐ-NASCO/HĐQT	28/11/2022	QĐ phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Cải tạo một phần trụ sở Công ty thành Khu Briefing cho Phi công và Tiếp viên của VNA tại Nội Bài	100%
22	124/QĐ-NASCO/HĐQT	15/12/2022	QĐ phê duyệt dự án đầu tư 03 xe sàn thấp chờ khách C-VIP trong sân đỗ tàu bay	100%
23	126/QĐ-NASCO/HĐQT	15/12/2022	QĐ phê duyệt dự án đầu tư 05 xe sàn thấp chờ khách hạng Y trong sân đỗ tàu bay	100%
24	131/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty	100%
25	132/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ giải thể Phòng cung ứng hàng hóa - Đầu tư trang thiết bị	100%
26	133/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Văn phòng Công ty	100%
27	134/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Phòng Tổ chức nguồn lực	100%
28	135/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ Phân công lại nhiệm vụ và đổi tên Phòng Kế hoạch - Thị trường thành Phòng Kế hoạch - Đầu tư mua sắm TTB	100%
29	136/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Phòng Tài chính - Kế toán	100%
30	137/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ thành lập Phòng Kinh doanh và Chuyên đổi số	100%
31	138/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ Vận tải ô tô Hàng không	100%
32	139/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ Hàng không	100%
33	140/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Trung tâm Thương mại Hàng không	100%
34	141/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ kiện toàn lại nhiệm vụ của Ban thư ký Công ty	100%
35	142/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ thành lập Ban Kiểm toán nội bộ	100%
36	143/QĐ-NASCO/HĐQT	21/12/2022	QĐ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị trực thuộc Công ty	100%
37	153/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	QĐ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong phong trào thi đua năm 2022	100%
38	158/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	QĐ thôi giữ chức Trưởng phòng CHĐT đối với bà Lưu Thị Vân	100%
39	159/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	QĐ thôi giữ chức Trưởng phòng KHTT đối với ông Vũ Đức Hạnh	100%
40	160/QĐ-NASCO/HĐQT	30/12/2022	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường Trưởng phòng KD và Chuyên đổi số	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Công ty không có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

Trong năm 2022, các thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Thủ ký công ty và các cán bộ quản lý khác được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn thuộc lĩnh vực chuyên môn và các lĩnh vực liên quan khác.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2022
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng Ban	0 %
2	Ông Nguyễn Trường Thi	Thành viên	0%
3	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên	1.848 cổ phần chiếm 0,02%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã triển khai các hoạt động theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS đã được ĐHĐCĐ ban hành. Ban kiểm soát tập trung triển khai các công việc sau:

- Giám sát thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022, tình hình thực hiện tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.
- Thông qua nội dung báo cáo thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty;
- Thông qua nội dung báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên 2022;
- Thông qua kết quả kiểm tra các dự án đầu tư hoàn thành năm 2022 của Công ty;
- Xem xét và thống nhất thông qua nội dung báo cáo gửi HĐQT về kết quả kiểm tra 03 dự án đầu tư hoàn thành năm 2022 sau buổi làm việc với đại diện Công ty để làm rõ thêm các nội dung;
- Xem xét và thống nhất thông qua nội dung báo cáo soát xét hồ sơ báo cáo quyết toán 04 dự án đầu tư hoàn thành của công ty NASCO gửi HĐQT;
- Xem xét, rà soát và thống nhất thông qua nội dung báo cáo rà soát đánh giá hệ thống Quy chế quy định, văn bản quản lý hiện hành của Công ty;
- Thống nhất nội dung kế hoạch và phân công nhân sự BKS tham gia, giám sát công tác kiểm kê tài sản định kỳ cuối năm 2022 của BKS tại Công ty.

* Các cuộc họp của BKS trong năm 2022:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Tiến Dũng	06	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Trường Thi	06	100%	100%	
3	Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	06	100%	100%	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

	Chức vụ	Tiền lương	Thù lao	Thu nhập khác	Cộng
1. Hội đồng quản trị					
Ông Lê Đức Cảnh	Chủ tịch		64.800.000	-	64.800.000
Ông Trần Việt Phương	Thành viên		56.400.000	-	56.400.000
Ông Nguyễn Phú Thanh	Thành viên		56.400.000	-	56.400.000
Bà Hà Thị Thu Nga	Thành viên		56.400.000	-	56.400.000
Ông Vũ Ngọc Sơn	Thành viên		56.400.000	-	56.400.000
2. Ban Kiểm soát					
Ông Nguyễn Tiến Dũng	Trưởng ban	123.480.000	-	-	123.480.000
Ông Nguyễn Trường Thi	Thành viên		48.000.000	-	48.000.000
Bà Nghiêm Thị Thúy Tươi	Thành viên		48.000.000	-	48.000.000
3. Ban Tổng Giám đốc					
Ông Trần Việt Phương	TGD	744.000.000	-	-	744.000.000
Ông Phan Thanh Bình	Phó TGD	648.000.000			648.000.000
Ông Trần Xuân Cường	Phó TGD	216.000.000	-	-	216.000.000
4. Kế toán trưởng					
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	KTT	480.000.000			480.000.000
Ông Võ Đức Hiếu	KTT	96.000.000			96.000.000
Cộng		2.307.480.000	386.400.000	-	2.693.880.000

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

* Giao dịch giữa Công ty và cổ đông lớn tập trung vào các hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ, cụ thể như sau:

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
1	Tổng Công ty Hàng không	Công ty mẹ và có 4	- Cung cấp dịch vụ vận chuyển giám sát trong sân đỗ tàu bay "

STT	Cá nhân, đơn vị thực hiện giao dịch với Công ty	Quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch
	Việt Nam – CTCP và các đơn vị phụ thuộc	thành viên đại diện vốn góp tham gia HĐQT	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ vận chuyển nẹp tiền tại Nội Bài - Hợp đồng thuê xe đưa đón CBCNV - Thuê 04 xe ô tô thuê phục vụ sân đỗ và chạy xe tuyến - Hợp đồng chi định đại lý hành khách - Hợp đồng hợp tác cung cấp dịch vụ hỗ trợ hàng không - Hợp đồng thuê văn phòng Briefing cho phi công, tiếp viên tại Nội Bài - Hợp đồng kinh tế thuê nhà xe và bãi đỗ xe tại Long biên - Hà Nội - Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Quốc tế - Hợp đồng vận chuyển khách (sân đỗ) - Cung cấp Dịch vụ Phòng chờ Thương gia cho khách đi tuyến bay Nội địa - Hợp đồng vận chuyển khách chậm, hủy chuyến <p>* Tổng giá trị hợp đồng là: 137.801.079.351 đồng</p>

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế, quy định nội bộ về quản trị Công ty. Luôn chủ động theo dõi, cập nhật các quy định mới do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, các cơ quan Pháp luật khác đề có những sự thay đổi hợp lý trong chính sách hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó, HĐQT cũng thường xuyên theo dõi các chương trình tập huấn do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD chứng khoán Hà Nội tổ chức để nâng cao công tác quản trị. Đội ngũ nhân sự phụ trách quản trị của Công ty có nhiệm vụ tập trung hỗ trợ HĐQT trong việc thực thi nghiêm túc, không xảy ra sai phạm các quy định về quản trị Công ty.

HĐQT thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung các Quy chế, Quy định nội bộ đáp ứng nhu cầu về quản trị Công ty và phục vụ hoạt động SXKD hiệu quả.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY.

- Theo ý kiến của kiểm toán, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp

nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của Công ty mẹ được kiểm toán năm 2022 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không sân bay Nội Bài đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo địa chỉ website: <https://nasco.com.vn/quan-he-voi-nha-dau-tu.html>.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: BTK, VT.

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2023
**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Việt Phương**